

UBND TỈNH KON TUM  
**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STTTT-BCVT&CNTT

Kon Tum, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn triển khai, thực hiện một số nội dung liên quan đến hạ tầng viễn thông

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông<sup>1</sup>.

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”; Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ văn bản số 2366/UBND-KGVX ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai văn bản số 2849/BTTTT-CVT ngày 18/7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; văn bản số 2051/UBND-KGVX ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác chỉnh trang hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản trên, cùng các văn bản có liên quan<sup>2</sup>, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn và đề nghị đơn vị, địa phương, doanh nghiệp viễn thông phối hợp triển khai, thực hiện một số nội dung sau:

**1. Triển khai hạ tầng viễn thông tại tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao**

**1.1. Các doanh nghiệp viễn thông**

Chủ động triển khai thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng tòa nhà có nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn...), chủ đầu tư xây dựng công trình giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị, để bố trí hệ thống cáp trong quá trình thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp

<sup>1</sup> Viettel Kon Tum; Viễn thông Kon Tum; FPT Kon Tum; Công ty TNHH truyền hình Cáp Saigontourist Chi nhánh Kon Tum; Trung tâm Mạng lưới Mobifone Miền Trung.

<sup>2</sup> Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ, về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quy định về quản lý xây dựng và sử dụng chung công trình kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

viễn thông của công trình, điểm truy nhập trong tòa nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Qua đó, tư vấn các tổ chức, cá nhân trong quá trình thiết kế lắp đặt hệ thống cáp viễn thông, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, phải bảo đảm nguyên tắc người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp viễn thông (nhiều doanh nghiệp viễn thông có thể lắp đặt cáp vào hệ thống cáp của công trình (công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) để cung cấp dịch vụ cho người sử dụng).

Các doanh nghiệp có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông không đạt được thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có liên quan về nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 42 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP của Chính phủ, doanh nghiệp có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét giải quyết, hoặc phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

## **1.2. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Tuyên truyền, phổ biến đến chủ đầu tư xây dựng tòa nhà, công trình giao thông, khu công nghiệp... các nội dung quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông; Điều 3 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

- Chủ đầu tư xây dựng tòa nhà có trách nhiệm thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp viễn thông, điểm truy nhập trong tòa nhà; Giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà được xác định trên cơ sở giá thành; bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt cột ăng ten trên nóc tòa nhà, lắp đặt thiết bị thu, phát sóng trong tòa nhà nếu việc lắp đặt là khả thi về kỹ thuật.

- Chủ đầu tư xây dựng công trình giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị có trách nhiệm bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Việc sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải bảo đảm nguyên tắc người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp viễn thông, thúc đẩy cạnh tranh trong thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trong các tòa nhà, công trình xây dựng công cộng, công trình giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị.

- Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm quy hoạch, thiết kế, đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo đảm việc sử dụng chung để lắp đặt cáp và thiết bị viễn thông phù hợp với quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động đã được phê duyệt.

- Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công

trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

- Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

## **2. Thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông**

Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông tuân thủ nghiêm các yêu cầu chung đối với tuyến cáp treo, cụ thể:

a) Tuyến cáp treo phải thẳng (nếu điều kiện địa hình, không gian cho phép).

b) Tuyến cáp phải đi ngoài phạm vi giới hạn an toàn của các công trình khác như đường ô tô, đê điều, nhà máy, hầm mỏ, khu vực quân sự... Khi tuyến cáp đi trong phạm vi an toàn của các công trình thì phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quản công trình.

c) Cáp treo qua các cột có lắp đặt thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù) phải được lồng trong ống cách điện (để bảo vệ) và phải đi vòng phía dưới đảm bảo an toàn cách điện cho cáp.

d) Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

đ) Khi treo cáp không được phép quấn xung quanh thân cột.

e) Cáp dự phòng sau khi đã trừ đoạn cáp từ điểm bắt đầu trên cột xuống tới mặt đất, phần còn lại có chiều dài tối đa không quá 10 m, tất cả phần cáp dự phòng được quấn thành đường tròn (đường kính nhỏ hơn 0,6 m) đưa vào mặt sau của cột và được cố định chắc chắn, mỹ quan vào thân cột, điểm thấp nhất của vòng tròn cáp dự phòng cách mặt đất tối thiểu là 3 m. Khoảng cách giữa 02 vòng tròn cáp của 01 chủ sở hữu cáp tối thiểu 200 m.

f) Không treo tủ hoặc hộp cáp, bộ chia tín hiệu, măng sông, cáp dự phòng trên cột điện cao thế 110 KV trở lên, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù).

g) Cáp viễn thông treo phải gắn thẻ sở hữu tại các vị trí phù hợp (như cột góc, cáp qua đường...), theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT. Khoảng cách tối đa giữa 2 thẻ không quá 300 m.

h) Tại những nơi có tuyến cáp treo (có trước), việc xây dựng đường dây tải điện phía trên phải tính toán để đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của pháp luật về điện lực, áp dụng các biện pháp phòng chống ảnh hưởng để đảm bảo đường dây tải điện không gây ảnh hưởng nguy hiểm, ảnh hưởng nhiễu sang tuyến cáp treo và đảm bảo an toàn đường dây tải điện bị đứt.

## **3. Đối với dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp lắp đặt trên cột treo cáp; thông tin trên thẻ nhận biết**

Đề nghị doanh nghiệp viễn thông thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 7 của Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT, cụ thể:

a) Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp lắp đặt trên cột treo cáp (dây dẫn) được thể hiện bằng ký hiệu, màu sắc trên thẻ nhận biết có kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60x40 mm và không lớn hơn 130x80 mm.

b) Thông tin thể hiện trên thẻ nhận biết bao gồm:

- Thông tin về tính chuyên ngành của đường dây, cáp;
- Thông tin về chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây, cáp.

c) Vị trí lắp đặt thẻ nhận biết.

- Thẻ nhận biết được gắn trên đường dây, cáp tại cột treo cáp (dây dẫn);
- Vị trí và khoảng cách lắp đặt thẻ nhận biết tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của từng chuyên ngành.

d) Thông tin về tính chuyên ngành của đường dây, cáp và đường ống được thể hiện thông qua màu nền của thẻ nhận biết.

- Màu đỏ để nhận biết đường dây, cáp điện lực và chiếu sáng công cộng;
- Màu vàng để nhận biết đường dây, cáp viễn thông;
- Màu xanh lam để nhận biết đường ống cấp nước;
- Màu trắng để nhận biết đường ống thoát nước;
- Màu nâu để nhận biết đường ống cung cấp năng lượng.

đ) Thông tin về chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý bao gồm:

- Số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây, cáp và đường ống;
- Tên của chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý (trong trường hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của chuyên ngành quy định).

Ngoài các nội dung hướng dẫn trên, đề nghị doanh nghiệp viễn thông triển khai, thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT và Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị đơn vị, địa phương và doanh nghiệp triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BCVT&CNTT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Tâm**